

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 24/9/2021
V/v “Xin ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Việt và ông Nguyễn Văn Huynh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Y Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, về việc “Xin ly hôn, nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 26/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (Có mặt).
- Bị đơn: anh Tạ Công T (tên gọi khác: Tạ Công Q, Tạ Q), sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn 4, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị H và anh Tạ Công T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Đ. Quá trình chung sống, do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi vã không giải quyết được, anh T thường xuyên đánh đập, chửi mắng chị Hoa, không quan tâm, chăm sóc con cái, không tôn trọng, xúc phạm mẹ chị Hoa. Nay thấy vợ chồng không thể nào tiếp tục sống chung thêm được nữa, sống không liên quan gì tới nhau, Chị H và anh T đã sống ly thân 01 năm

nay nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Công T.

Về con chung: Anh chị có 03 người con chung gồm Tạ Công Tr, sinh ngày 25/5/2001, Tạ Công N, sinh ngày 15/11/2007 và Tạ Trung K, sinh ngày 30/12/2013. Cháu Tr đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét. Chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chưa thành niên là Tạ Công N và Tạ Trung K cho đến khi đủ 18 tuổi. Đồng thời yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Biên bản ghi lời khai và buổi hòa giải lần thứ nhất, bị đơn anh Tạ Công T trình bày:**

Anh và Chị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn. Anh công nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung, anh có đánh đập Chị H và mâu thuẫn với mẹ vợ. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng trong cuộc sống là không thể tránh khỏi. Anh vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con cái.

*** Các con chung chưa thành niên là cháu Tạ Trung K và Tạ Công N trình bày:**

Nếu bố mẹ con phải ly hôn thì con muốn được ở với mẹ.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân của Chị H và anh T đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Tạ Công Tục.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là Tạ Công N và Tạ Trung K. Anh Tạ Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/cháu.

- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đề ngày

05/7/2021 yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Tạ Công Tục, trú tại Thôn 4, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn - anh Tạ Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Tạ Công T kết hôn ngày 11/5/2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau nhau, cuộc sống vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, mạnh ai người ấy sống, anh T có hành vi bạo lực đối với Chị H và không tôn trọng mẹ chị Hoa, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập để hòa giải đoàn tụ nhiều lần, tuy nhiên anh T chỉ tham gia một phiên hòa giải và vắng mặt tại các buổi hòa giải sau đó cũng như tại phiên tòa, cho thấy anh Tạ Công T không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung là Tạ Công N, sinh ngày 15/11/2007 và Tạ Trung K, sinh ngày 30/12/2013. Xét thấy, sau khi Chị H và anh T sống ly thân, 02 cháu N và K đã ở với chị H, nguyện vọng của 02 cháu cũng mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, giao cháu Nguyễn và cháu Kiên cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo cho việc phát triển của 02 cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H là người làm nông, phải nuôi 02 cháu N và K, mức thu nhập bình quân theo biên bản xác minh của Tòa án đối với người dân trên địa bàn nơi cư trú cũng không cao, nên mức chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/cháu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 107, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Tạ Công T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Tạ Công N, sinh ngày 15/11/2007 và Tạ Trung K, sinh ngày 30/12/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tạ Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng/cháu cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2021.

Anh Tạ Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0003916 ngày 08/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí. Anh Tạ Công T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc khi bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- UBND xã Diên Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Huy